

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 449/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Thượng Hoàng Ngọc A**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: đường LHP, phường BT, quận BT, thành phố CT.

- Bà **Ngô Anh T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: đường CMTT, phường AT, quận BT, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Ông Thượng Hoàng Ngọc A và bà Ngô Anh T qua tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường BT, quận BT, thành phố CT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73/2014 ngày 09/6/2014. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, ông bà đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A và bà T yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: ông A và bà T có 01 con chung là Thượng Hoàng Ngọc V (nữ), sinh ngày 01/6/2012, ông bà đã thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông A không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông A và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông A và bà T phải nộp lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Thượng Hoàng Ngọc A và bà Ngô Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Ngô Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thượng Hoàng Ngọc V (nữ), sinh ngày 01/6/2012, ông Thượng Hoàng Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Thượng Hoàng Ngọc A và bà Ngô Anh T không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: người yêu cầu ông Thượng Hoàng Ngọc A và bà Ngô Anh T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyên tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004924 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- UBND P. Bình Thủy;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phùng Kim Toàn